|  |  |
| --- | --- |
| **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /CT-TTg*(Dự thảo ngày 8/6/2020)* | *Hà Nội, ngày tháng năm 2020* |

**CHỈ THỊ**

**Về việc thúc đẩy doanh nghiệp trở thành trung tâm của hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia thông qua hoạt động đổi mới, hấp thụ và làm chủ công nghệ**

Đứng trước giai đoạn phát triển mới đòi hỏi Việt Nam phải quyết liệt thực hiện đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế như đã được xác định trong nhiều văn kiện, Nghị quyết của Trung ương Đảng và Bộ Chính trị, trong đó khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo cùng với nguồn nhân lực chất lượng cao được coi là một trong ba đột phá chiến lược để thúc đẩy tăng trưởng. Triển khai các chủ trương của Đảng, trong thời gian qua nhiều đạo luật của Quốc hội, Nghị định, Nghị quyết của Chính phủ đã có những quy định nhằm tạo hành lang pháp lý ngày càng thuận lợi hơn cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; trong đó, doanh nghiệp được xác định là trung tâm của hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, là nơi có khả năng ứng dụng nhanh nhất các kết quả hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào thực tiễn mang lại giá trị gia tăng và đóng góp vào thúc đẩy tăng trưởng.

Đổi mới công nghệ có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc nâng cao năng suất chất lượng, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, nhất là trong bối cảnh hội nhập quốc tế với hàng loạt FTA thế hệ mới đã được ký kết và ảnh hưởng ngày một sâu rộng của cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Trình độ và năng lực công nghệ là yếu tố then chốt để doanh nghiệp tạo ra sản phẩm, dịch vụ có đặc tính cạnh tranh vượt trội, đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của thị trường. Mặt khác, cạnh tranh chiến lược và căng thẳng thương mại giữa các nền kinh tế lớn trong thời gian gần đây dẫn tới sự gia tăng của những biện pháp tăng cường bảo hộ, cạnh tranh quyết liệt về công nghệ cùng với những đòi hỏi của mục tiêu phát triển bền vững là các vấn đề thực tiễn đang đặt ra cho doanh nghiệp những thách thức lớn về việc đổi mới, hấp thụ công nghệ, dần tiến tới tự chủ công nghệ, theo hướng công nghệ xanh và bền vững.

Trong thời gian qua, với những chính sách và hành động quyết liệt của Chính Phủ, sự tăng trưởng kinh tế ở mức cao và ổn định của đất nước, kết qủa hoàn thành toàn diện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội năm 2019 có phần đóng góp quan trọng của việc gia tăng ứng dụng và đổi mới công nghệ trong các ngành, lĩnh vực. Hoạt động chuyển giao công nghệ, đổi mới, ứng dụng công nghệ đã có những chuyển biến, hầu hết các doanh nghiệp lớn đều tích cực đổi mới công nghệ để nâng cao sức cạnh tranh, một số doanh nghiệp đã đầu tư cho nghiên cứu và phát triển. 85% các doanh nghiệp trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam có thực hiện cải tiến máy móc, thiết bị và công nghệ. Hoạt động đổi mới công nghệ trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa đã tăng nhanh lên khoảng 23%. Mặt khác, trước những khó khăn, thách thức đến từ dịch viêm đường hô hấp cấp Covid-19, việc phát huy các thành tựu nghiên cứu công nghệ cùng với việc thúc đẩy mạnh sự phối hợp hiệu quả giữa cơ quan quản lý, viện nghiên cứu và doanh nghiệp trong việc nghiên cứu ứng dụng công nghệ đã tạo ra các sản phẩm, giải pháp có chất lượng trong kiểm soát, phòng chống dịch bệnh góp một phần quan trọng trong việc kiểm soát tốt dịch bệnh.

Mặc dù có những đóng góp trong tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội nhưng thực trạng trình độ công nghệ nước ta còn thấp, hoạt động đổi mới công nghệ chưa tích cực và hiệu quả. Có thể nhận thấy chất lượng tăng trưởng, năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp. Tăng trưởng kinh tế của nước ta vẫn chưa dựa nhiều vào tri thức, khoa học công nghệ. Theo xếp hạng của Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) về mức độ sẵn sàng cho nền sản xuất tương lai, Việt Nam đứng thứ 90 về trụ cột công nghệ và sáng tạo, đứng thứ 53 về thể chế hỗ trợ sản xuất tương lai. Năng lực đổi mới công nghệ, hấp thụ công nghệ và đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp trong nước còn nhiều hạn chế. Trong giai đoạn 2011-2017, số trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của các doanh nghiệp đạt khoảng 11.960 tỷ đồng nhưng vẫn còn nhiều doanh nghiệp, tập đoàn, tổng công ty chưa quan tâm trích lập và sử dụng Quỹ, các doanh nghiệp mới chỉ sử dụng Quỹ để thực hiện các đề tài nghiên cứu, dự án sản xuất thử nghiệm, mua sắm trang thiết bị nghiên cứu mà chưa sử dụng Quỹ cho việc đổi mới công nghệ phục vụ trực tiếp sản xuất.

Một số nguyên nhân dẫn đến tình trạng này là: **i)** Phần lớn doanh nghiệp Việt Nam có quy mô vừa và nhỏ, khó tiếp cận được các nguồn vốn, tín dụng để tiến hành đổi mới công nghệ trong khi các chương trình hỗ trợ, tài trợ cho doanh nghiệp ứng dụng, đổi mới công nghệ chưa được triển khai trên diện rộng; **ii)** Nhận thức của các cơ quan quản lý về chia sẻ rủi ro với doanh nghiệp đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp khởi nhiệp trong chi phí đầu tư, tạo nguồn tín dụng cho việc ứng dụng, cải tiến và đổi mới công nghệ còn hạn chế; **iii)** Đối với các doanh nghiệp lớn có nguồn lực tài chính, sự không thống nhất giữa các quy định về cơ chế sử dụng nguồn từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ không tạo động lực cho doanh nghiệp trong việc sử dụng Quỹ chi cho các hoạt động đầu tư, đổi mới, ứng dụng công nghệ; **iv)** Thiếu cơ chế ưu đãi, đặc biệt là ưu đãi về thuế hấp dẫn cho hoạt động đầu tư đổi mới công nghệ, một số cơ chế ưu đãi đã có thì còn khó thực thi do có sự chưa đồng bộ trong các quy định pháp luật; **v)** Chính sách về mua sắm công chưa tạo động lực khuyến khích cho việc sử dụng sản phẩm, dịch vụ là kết quả của hoạt động đổi mới, phát triển công nghệ của doanh nghiệp trong nước; **vi)** Còn thiếu các biện pháp hỗ trợ của nhà nước cho các doanh nghiệp sau cải tiến, phát triển, đổi mới công nghệ đưa sản phẩm tiếp cận được với các thị trường tiềm năng; **vii)** Liên kết giữa các doanh nghiệp, giữa doanh nghiệp với viện-trường và các cơ quan quản lý nhà nước trung ương và địa phương trong đổi mới, ứng dụng, chuyển giao và phát triển công nghệ còn yếu; chưa có cơ chế khuyến khích sử dụng lực lượng lao động của viện - trường tham gia vào hoạt động đổi mới, cải tiến, phát triển công nghệ tại doanh nghiệp; **viii)** Hệ thống các tổ chức trung gian hỗ trợ giải mã, hoàn thiện công nghệ, thí nghiệm, thiết kế và phát triển sản phẩm, định giá công nghệ và tài sản trí tuệ còn thiếu và chưa phát triển; **ix)** Hệ thống cơ sở dữ liệu về trình độ công nghệ quốc gia trong các lĩnh vực mũi nhọn và các nguồn cung cấp công nghệ trên thế giới chưa được đầu tư xây dựng bài bản; Thông tin, cơ sở dữ liệu, tài liệu về công nghệ, sáng chế, kết quả nghiên cứu chưa được quan tâm phổ biến tới doanh nghiệp; **x)** Nhiều doanh nghiệp chưa có tầm nhìn dài hạn về việc cải tiến, đổi mới công nghệ để phát triển bền vững; Các nỗ lực đổi mới công nghệ tại doanh nghiệp còn mang tính nhỏ lẻ, thiếu hệ thống và chưa tận dụng được các thế mạnh, điều kiện thuận lợi của từng địa phương, từng vùng miền.

Trước thực trạng đó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ cụ thể sau:

**I. CÁC NHIỆM VỤ**

1. Các bộ, ngành, địa phương:

a) Quán triệt, nâng cao nhận thức, tầm quan trọng của hoạt động đổi mới, hấp thụ, làm chủ công nghệ của các doanh nghiệp với vai trò là trung tâm của hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia;

b) Xây dựng các chương trình, kế hoạch để thực hiện tài trợ kinh phí cho tổ chức, cá nhân, đặc biệt là doanh nghiệp để triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ với mục tiêu đổi mới, phát triển công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đưa doanh nghiệp trở thành trung tâm của hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia;

c) Xây dựng các đề án, dự án, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận được tốt hơn với các tập đoàn đa quốc gia đầu tư tại Việt Nam; Xây dựng các chương trình xúc tiến thương mại, hỗ trợ các doanh nghiệp có kết quả đổi mới công nghệ tiếp cận được các thị trường.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ:

a) Trong năm 2020, đánh giá, rà soát lại việc thực hiện các quy định của hệ thống pháp luật về khoa học và công nghệ để đề xuất sửa đổi quy định pháp luật theo hướng nâng cao vai trò và sự chủ động của doanh nghiệp trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm phát huy vai trò trung tâm của doanh nghiệp trong hệ thống đối mới sáng tạo quốc gia;

b) Rà soát, xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ cơ chế hoạt động của Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia tập trung theo hướng hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực hấp thụ và làm chủ công nghệ;

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan khẩn trương xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định phê duyệt phương án tái cơ cấu các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia trong tháng 9 năm 2020;

d) Chủ trì hướng dẫn, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức đánh giá trình độ, năng lực công nghệ trong các ngành, lĩnh vực làm cơ sở để nắm bắt được hiện trạng và từ đó đề xuất chính sách, đưa ra giải pháp nhằm nâng cao trình độ và năng lực công nghệ của doanh nghiệp, của ngành, lĩnh vực và địa phương;

đ) Phối hợp với Bộ Tài chính để nâng cao năng lực của các tổ chức thẩm định giá công nghệ thông qua việc công bố chương trình cập nhật kiến thức về định giá công nghệ, định giá tài sản trí tuệ cho thẩm định viên về giá;

e) Nghiên cứu, đề xuất cơ chế khuyến khích các viện, trường, tổ chức khoa học và công nghệ liên kết với doanh nghiệp thực hiện đầu tư, liên kết cơ sở vật chất các phòng thí nghiệm phục vụ nhu cầu đổi mới công nghệ, nghiên cứu phát triển của doanh nghiệp.

3. Bộ Tài chính:

a) Trong năm 2020, bổ sung, hoàn thiện hệ thống kê khai thuế của doanh nghiệp về các nội dung liên quan tới hoạt động chuyển giao, đổi mới công nghệ theo hướng làm rõ tên công nghệ, đối tượng công nghệ, xuất xứ và giá trị công nghệ để phục vụ cho hoạt động đánh giá đổi mới công nghệ và làm căn cứ xác định, giám sát nghĩa vụ thuế, ưu đãi thuế cho doanh nghiệp;

b) Trong năm 2021, chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ rà soát, sửa đổi bổ sung các quy định cho thống nhất với quy định của Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017 để phát huy quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, khuyến khích khu vực tư nhân và doanh nghiệp đầu tư mạnh mẽ cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đặc biệt là đổi mới công nghiệp phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp;

c) Rà soát sửa đổi bổ sung các quy định pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế xuất nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng theo hướng đồng bộ với các chính sách ưu đãi quy định trong pháp luật về khoa học và công nghệ, pháp luật về chuyển giao công nghệ để khuyến khích các doanh nghiệp gia tăng đầu tư cho đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực hấp thụ và làm chủ công nghệ.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Rà soát, đề xuất sửa đổi bổ sung và sửa đổi bổ sung các quy định pháp luật về ưu đãi lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hoá là sản phẩm kết quả nghiên cứu khoa học và kết quả phát triển công nghệ;

b) Rà soát, đề xuất sửa đổi bổ sung pháp luật về đầu tư công theo hướng bổ sung hướng dẫn về ưu đãi lựa chọn nhà thầu trong mua sắm công đối với các hàng hoá là kết quả của quá trình nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh, thống nhất với quy định của Luật chuyển giao công nghệ năm 2017;

c) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành nghiên cứu, đề xuất các giải pháp để khuyến khích, thúc đẩy các doanh nghiệp FDI thiết lập các cơ sở nghiên cứu và phát triển tại Việt Nam, liên kết nghiên cứu với các Viện, Trường và sử dụng các nhân lực nghiên cứu người Việt nam.

5. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

Khuyến khích các ngân hàng thương mại triển khai các chương trình tín dụng phù hợp với đặc thù hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, phát triển các kênh tài chính, tín dụng hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các hoạt động chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ với lãi suất ưu đãi, ưu tiên nguồn tín dụng đối với các doanh nghiệp tham gia trong các chuỗi liên kết cung ứng sản phẩm cho các tập đoàn, tổng công ty đa quốc gia.

6. Các Bộ: Công Thương, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Căn cứ chiến lược, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực để xây dựng các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao, đổi mới và phát triển các công nghệ mũi nhọn trong từng ngành, lĩnh vực;

b) Xây dựng chương trình hành động thu hút nguồn lực đầu tư cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhất là từ doanh nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ của bộ, ngành mình;

c) Xây dựng các đề án, dự án, chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp trong lĩnh vực trọng điểm chuyên ngành tham gia các chuỗi giá trị toàn cầu.

7. Bộ Tài nguyên và Môi trường:

Rà soát, đề xuất sửa đổi bổ sung chính sách ưu đãi tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất đối với diện tích đất sử dụng làm các cơ sở hoạt động khoa học, nghiên cứu và phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo.

8. Bộ Giáo dục và Đào tạo:

Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng chính sách ưu tiên, hỗ trợ cá nhân thuộc các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học tham gia hoạt động nghiên cứu chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

9. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng các biện pháp thúc đẩy hình thành các chương trình đào tạo, bồi dưỡng dậy nghề cho lực lượng lao động ở các doanh nghiệp để nâng cao năng lực hấp thụ, làm chủ công nghệ của doanh nghiệp.

10. Các Hiệp hội doanh nghiệp:

Tham gia phát triển hệ thống tổ chức trung gian, cung cấp dịch vụ hỗ trợ giải mã, hoàn thiện công nghệ, thí nghiệm, thiết kế và phát triển sản phẩm, định giá công nghệ và tài sản trí tuệ.

**II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương triển khai các nhiệm vụ được phân công tại Chỉ thị này, trước ngày 20 tháng 12 hàng năm báo cáo kết quả về Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ đôn đốc các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Chỉ thị; định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ban Bí thư Trung ương Đảng;- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Các bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;- Văn phòng Tổng Bí thư;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;- Văn phòng Quốc hội;- Tòa án nhân dân tối cao;- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;- Kiểm toán Nhà nước;- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;- Các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước;- Các Ngân hàng Thương mại, Ngân hàng chính sách, Ngân hàng Hợp tác xã;- Các Tổ chức tín dụng, tài chính;- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: KTTH, KTN, NC; TTTH;- Lưu: VT, KGVX (3).KN. | **THỦ TƯỚNG** **Nguyễn Xuân Phúc** |